

sinh mà chứng phúc. Tầng dưới xây đài Lãng hán, treo đỉnh khí thú sơn, buộc chày kinh bích hải, khi đánh thì âm vang tràn ngập cả đường trời, khi nghe thì lười kiếm thổi vung nơi khổ ải. Xây tường bảo vệ, dựng hiên phô trương. Bức cầu mở rộng đường thôn, trồng bách thành hàng hai dãy. Kết tinh thành tôn sùng hiệu quả. Mong cho lịch số dài lâu, hết kiểu lạ xây dựng lâu cao kỳ mong tuổi vua thọ mãi.

Cho nên, nhà vua đặt tên tháp ấy là tháp Sùng Thiện Diên Linh.

Tháp này bắt đầu xây từ niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ chín (1118) đến mùa thu niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ hai (1121) thì hoàn thành. Nhân lúc rảnh mà dựng xây, gặp được mùa mà thiết lập. Trải qua 3 vụ cấy, 4 vụ lúa chín sau mới hoàn thành. Đến khi làm lễ khánh thành, sai phụng thường chỉnh đốn kiệu xe, khiến phong bá quét sạch bụi bặm, khói trầm đàn như mây tỏ khắp sơn khê, bóng cờ phướn như dáng phô đầy các ngả. Chuông trống vang âm, khánh tiêu inh ỏi. Phía trước xe mây Tam bảo, đằng sau kiệu báu Thánh Hoàng. Dốc nghiêng xanh tía sáu cung, về hết trẻ già muôn nước. Điện hoa vắt ngang phía trước, chùa phật mở rộng bên trong. Hội tăng ni trai khiết, diễn gác - đế chân kinh. Hoàng Đế nghiêm trang, đọc kệ, đoạn cúi đầu tạ lễ, cung nga khép nép, nghe kinh xong dâng sữa múa ca. Thổi cơm chay trắng muốt, thiết khách đói qua đường, phát tiền quý ùn ùn, cấp dân nghèo khắp chốn.

U hiển đều về, thiên long cùng đến, đem lực công tối thượng, phúc đức vô lượng. Ca ngợi Hoàng cương vững bền như trời đất, cầu mong bảo vận vàng vạc như trăng sao. Sớm sinh thái tử, nối mãi mệnh trời. Mong gốc ngành ngàn thuở, cầu xã tắc muôn năm. Cỏ lướt nhiều phương, quỳ nghiêng muôn nước. Thần dân yêu mến, tỏ khảo khuông phù. Thần đạo giúp ngầm, trời người nâng đỡ.

Thái Tổ, Thái Tông và Thánh Tông hoàng đế định xong bốn bể, nhẹ gót lên tiên, nhờ quả phúc này mà ngụ mãi tòa sen, hoàng tử Phù Thánh Linh Nhân hoàng hậu chán cõi trần hoàn, ngự chơi mây khói, gọi lương nhân ngày mà siêu sinh tinh độ. Nói chung các vương phi của các vua chư hầu, là những người hiền thực u trinh đều hòa nội trị. Nâng thêm tiết tháo hiền hòa, tỏ rõ tấm lòng thực thuận. Đợi sao trời xuống, cùng thối luật đồng. Sau cùng xin nguyện nhân dân giàu có, bốn bể an ninh, thống nhất sơn hà, hoa, di thông suốt. Năm hành tuần tự, thóc lúa trĩu bông. Biên cương im khói lửa, trong nước bạt tai ương, thần, thẹn xen hàng nhạc, lam dự rừng nho. Ghi chép sự việc hoàn thành, nhờ bởi thánh minh khéo léo. Còn cái công huân nghiêng trời lệch đất của bệ hạ, thì dẫu có tài như Uyên, Vân có học như Ban, cũng khó lòng ghi lại được muôn một vậy. Lại nghĩ phụ rau quỳ, sau hoắc nhỏ nhoi, nhờ được ánh mặt trời, mặt trăng soi tưới. Nghìn năm một thuở, dốc hết lòng trung. Gượng cầm ngòi bút đánh bạo trình bày.

## **Lời minh rằng**

*(Cái tâm) rất huyền diệu, rất tinh mịch  
Không có dáng không có hình  
Hãy miễn cưỡng đặt tên cho nó  
Là cái “Nghe không thấy, nhìn không được”  
Hoàn toàn tự tại  
Sinh trước cả trời đất  
Nhuộm chẳng đen  
Mài chẳng mòn  
Rất mực tinh thuần  
Trước đây có vị kim tiên  
Giáng sinh xuống rước Thiên trúc  
(Người) có đầy đủ mười danh hiệu  
Mở rộng bốn điều thế nguyện  
Tu hành theo pháp lục độ  
Và truy cứu cái nguồn gốc sâu thẳm (của đạo)  
(Người) xưa đuổi cái hư giả  
Đặt ra giáo lý thanh tịnh  
(Khiến cho) đạo được trở về với tính chân thực  
Lặng lẽ như non  
Ba cõi chiêm ngưỡng  
Mười phương quay về*

Người vâng mệnh từ nhan  
Tế độ đã xong  
(Thấy cuộc đời chỉ là) bọt nổi, băng tan  
(Cho nên người) chán cõi nhân hoàn  
Ánh cầu vồng rực sáng  
(Người) rũ áo ở rừng song thụ  
Nét mặt vàng mờ bóng  
Thân tắm dầu thơm  
Gỗ chiên dần làm củi  
Khói lửa dần thiêu bốc hỏa  
Hỏa táng đã xong  
Động thành xá lý  
Đầy mâm đầy chậu  
Hoặc rực rỡ năm màu  
Hoặc rỡ ràng chín vẻ  
Lấp lánh chói ngời  
Trong cõi âm cung  
Trần hoàn thiên giới  
Bốn loại quốc vương  
Đều vội vàng kéo tới  
Đua nhau trở sức hùng cường  
Ai nấy đều tự cho mình là danh tướng

Đem hòm vàng năm lớp (để xá lý)  
(Rồi đặt vào) xe rông êm ả (trở về)  
Kính cẩn đặt lên tháp cao  
Từ đây về sau  
Năm tháng dài lâu  
Không đâu là không sùng phụng  
Đến vị vua hiền của nước ta  
Lưu truyền và gìn giữ lại càng quý  
(Người) theo cái chí của tiên nhân  
Hướng về núi Long - Đọi  
Xây dựng điện tháp hùng kỳ  
Cao vút khỏi tầng mây  
Rồi cất đặt (xá lý) phóng ra ánh kỳ diệu  
Làm điềm lành cho bậc vua minh triết  
(Đây là nơi) non sông thanh tú  
Mây dáng êm đềm  
Xa dứt hẳn chốn bụi trần mờ đục  
Cho nên nhà vua để cho một tên rất hay:  
Là Sùng Thiện Diên Linh  
Mong cho tuổi thọ dài lâu mãi mãi  
Giờ tốt ngày lành  
Quả phúc đã tràn đầy

Cùng nhau khánh chúc  
Viếng chùa tấp nập  
Kéo nhau lên đỉnh núi đông đảo như mây  
Giữ lòng trong sạch  
Bước lên dài cao  
Tiếng đọc kinh ca tụng rì rầm  
Cõi trời và cõi người hội họp  
Tiếng trống tiếng chuông nhộn nhịp  
Khói hương trầm đàn tóa bay nghi ngút  
Như gấm vóc đua tươi  
Nhận được phúc tuệ này  
(Những ai còn bị) gông, cùm, tù, ngục  
Đều thoát khỏi sự đau khổ tối tăm  
Thần then thùng về việc được giao ghi chép  
(vì cảm thấy) học chưa đủ ba đông  
Tài chưa học hết năm xe sách  
Mà công ơn vua thì rực rỡ.  
Mở tung các cửa cho bốn bể cùng nhau hội họp  
Để cùng ca tụng năm vua  
Trường tồn như trời đất

Dựng bia ngày 6 tháng 7 năm Tân Sửu, niên hiệu  
Thiên Phù Duệ Vũ thứ hai (1121).

Nguyễn Công Bật giữ chức triều liệt, Hình bộ thượng thư, binh bộ viên ngoại lang đồng tri phiên công viên chủ sự, vàng sắc chỉ soạn văn bia.

Lý Bảo Cung giữ chức Hữu thị lang, thượng thư công bộ viên ngoại lang đồng tri thẩm hình viện sự, thượng khinh xa đô úy, tử kim ngư, vàng sắc chỉ viết chữ bài văn bia.

*Ngoài ra ở mặt sau tấm bia còn khắc một bài thơ của Lê Thánh Tông và 2 đoạn văn, 1 đoạn ghi việc Thái Hậu Linh Nhân (tức Nguyên Phi Ý Lan) cúng ruộng, và một đoạn ghi việc trùng tu và dựng lại bia dưới thời nhà Mạc. Nội dung được dịch nghĩa như sau:*

#### **Dịch nghĩa đoạn văn thứ nhất:**

Bà thân sinh ra vua thứ tư triều Lý của nước Hoàng Việt là thái Hậu Phù – Thánh – Linh Nhân cúng một khu ruộng ở Mạn để thuộc hai xã Cẩm Trục, Thu – lãng huyện Cẩm – Giàng phủ Thượng – Hồng gồm 72 mẫu liền nhau. Phía Đông giáp Đường – tiên, Tây giáp Đường – bạn, phía Nam giáp ruộng của dân, phía Bắc giáp Phan – Côn, để làm ruộng đèn nhang, lưu mãi muôn đời. Sau này nếu kẻ nào trong 2 xã, 6 thôn, hoặc người tứ xứ chiếm ruộng tam bảo làm của riêng thì xin hoàng thiên và Thập bát long thần tru diệt. Những ruộng này đem cúng vào cửa Tam Bảo đã có tờ khai xin được miễn tô thuế.

Ngày 6 tháng 7 Tân Sửu, niên hiệu Thiên – Phù – Duệ – Vũ thứ hai (tức ngày 28 – 8 - 1121).

## BÀI THƠ VÀ MẤY LỜI GHI CHÚ CỦA LÊ THÁNH TÔNG

### Phiên âm

Dư báı yết sơn lãng, lộ kinh sơn tả, toại đãng lãm yê, tiếu Lý triều sự dãn chỉ quân thân, ta quốc lộ tăng kinh ư binh tiển, lưu nhất luật vu hũu, âm vãn:

*Thiên nhậı tăng loan cổ hóa thành  
Phan duyên thạch đẩng khẩu thiển quynh  
Lý triều quái dãn bi không tại  
Minh tặc hung tàn tặ dĩ canh  
Lộ thiểu nhãn tông đài giáp lục  
Sơn đả xuãn vũ hiểu ngãn thanh  
Đẩng cao nhãn giới vô cùng trứ  
Vạn lý mang mang bảo thụ bình*

*Thiên Nam động chủ lưu đế  
Quang thuận bát niê, trấn điện tướng quân,  
thần Lê Văn phụng tá*

### Dịch nghĩa

Ta đi báı yết sơn lãng, đường qua bên tả núi này, bèn lên chơi chùa. Cười vua tôi triều Lý tôn sùng điều quái dãn, thương đất nước trải nhiều phen binh lửa. Nên có đề một bài thơ dưới đây:



*Núi cao ngàn nhận, thành hóa thời xưa  
Men vin bạc đá lên thăm cửa chùa  
Vua Lý hoang đường tám bia còn đó  
Giặc Minh tàn bạo chùa đã đổi thay  
đường ít dấu chân người (nên) rêu phong xanh  
biếc*

*Núi nhiều mưa xuân (nên) vệt cháy đã xanh rờn  
Lên cao tâm mắt vô cùng sáng tỏ  
Muôn dặm mênh mông cây cỏ (một vùng) phẳng  
tấp.*

Thiên Nam động chủ lưu đề. Năm Quang Thuận thứ tám (1467) kể bề tôi là Lê Văn. Giữ chức trấn diện tướng quân vàng mệnh viết chữ

### **Dịch nghĩa đoạn văn thứ hai:**

Ngày mồng 5 tháng 5 năm Tân Mão, niên hiệu Hưng Trị thứ 4 đời vua thứ 5 nhà Mạc (tức ngày 25 - 6 - 1591) cai huyện bộ chỉ huy huyện Duy - Tân là Văn Bảng bá cùng với ty quan Phú triều bá, cải quan lam cầu bá và giáp nhất, giáp nhì, giáp ba các xã Đội - Sơn, Đội - Trung, Đội - Lĩnh, Trung - Tín cùng góp sức dựng lại bia đở, bắc lại xà nhà và những chỗ tượng hư hỏng làm cửa xây tường, khiến cho sau hơn 500 năm một nơi thắng cảnh trong chốn rừng lâm lại được mới mẻ. Do đó mà ghi lại.

**Quả là một tài liệu trên đá rất quý và giàu giá trị lịch sử về di tích kỳ thú này.**

## LONG ĐỘI SƠN TỰ VÀ CÁC ĐỜI SƯ TRỤ TRÌ

**T**rong lịch sử ngót ngàn năm tồn tại với bao thăng trầm, chùa Long Đội Sơn đã qua bao đời sư trụ trì, gìn giữ và xây dựng.

**Danh sách các đời sư trụ trì chùa Long Đội Sơn:**

### *I. Từ thời Lý*

Mới chỉ sơu tầm được 1 vị Thiên sư là Đàm Cứu Chỉ sinh năm 995 – mất năm 1067 – Quê quán tại Tiên Du – Bắc Ninh. Theo lời mời của vua Lý Thánh Tông và Vương Phi Ý Lan, về trụ trì ở chùa Long Đội Sơn để tham gia xây dựng chùa với quy mô gạch ngói lâu bền, cùng với tể tướng Dương Đại Gia.

**II. Danh sách 10 đời sư tổ trong thiên phả còn ghi kể từ khi xây dựng lại chùa từ thời nhà Mạc.**

1. Long Đội Sơn đệ nhất tổ sư. Viên tông tăng thống, tặng phong đại hòa thượng, tích thủy, tự Hải Triều, tự tại thuyền sư hóa thân Bồ Tát thuyền tọa hạ.

Không rõ quê quán, không rõ họ, tên là Tích, tự là Hải Triều (Thích Hải Triều).

- Sinh năm Tân Ty (1521) đời Lê sơ (Lê Chiêu Tông)

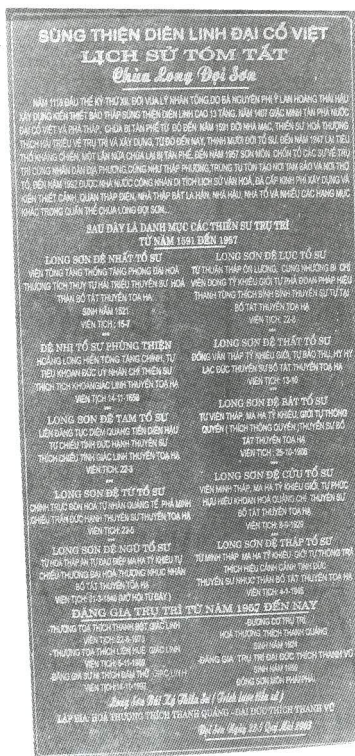
- Đến xây dựng lại chùa năm Tân Mão (1591) đời Mạc (Mạc Mậu Hợp).

Viên tịch ngày 15 – 7 không rõ năm.

2. Long Sơn đệ nhị tổ sư Phụng thiện hoàng long, hiển tông tăng chính long, hiển tông tăng chính, tự Tịch Khoan, đức uy nhân chí thuyền sư:

Quê quán tại thôn Đọi Tam xã Đọi Sơn huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam. Không rõ họ tên thật, tự là Tịch Khoan (Thích Tịch Khoan) xuất gia, ở chùa năm Quý Sửu (1613) – viên tịch ngày 14 – 11 năm Mậu Tuất (1658) tu ở chùa 45 năm.

3. Long Sơn đệ tam tổ sư Liên đăng tục diệm, quang tiền diện hậu, tự Chiếu Tính, đức hạnh thuyền sư.



Quê quán: Thôn Đọi Trung xã Đọi Sơn huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam. Không rõ họ tên thật, tự là Chiêu Tính (Thích Chiêu Tính) xuất giá đến chùa năm Kỷ Ty (1629) – Viên tịch ngày 22 – 3 không rõ năm.

4. Long Sơn đệ tứ tổ sư. Chính trực đôn hòa, từ nhân quảng tế, phả minh chiếu, trấn đức thuyền sư, thuyền tọa hạ.

- Quê quán: Tiên Lữ, Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Không rõ họ tên thật, năm sinh, tự là Trấn Đức (Thích Trấn Đức).

Xuất gia vào chùa năm Bính Tuất (1646)

Viên tịch ngày 22 – 5 không rõ năm.

5. Long Sơn đệ ngũ tổ sư. Từ hòa tháp ân tự, đạo điệp ma ha tử khiêu, tự Chiêu Thường, đại hòa thượng nhục thân Bồ Tát.

Quê quán: Thôn Đọi Lĩnh xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Không rõ họ tên thật, tự là Chiêu Thường (Thích Chiêu Thường) sinh năm Ất Dậu (1765). Viên tịch ngày 21 – 3 năm Canh Tý (1840) đời Minh Mệnh, thọ 75 tuổi.

6. Long Sơn đệ lục tổ sư: Từ thuận tháp ôn lương, cung nhường bi chí, viên dong tử khiêu, giới tự phả đoạn, pháp hiệu Thanh Tùng, Thích bính bính, tự đại Bồ Tát, thuyền tọa hạ.

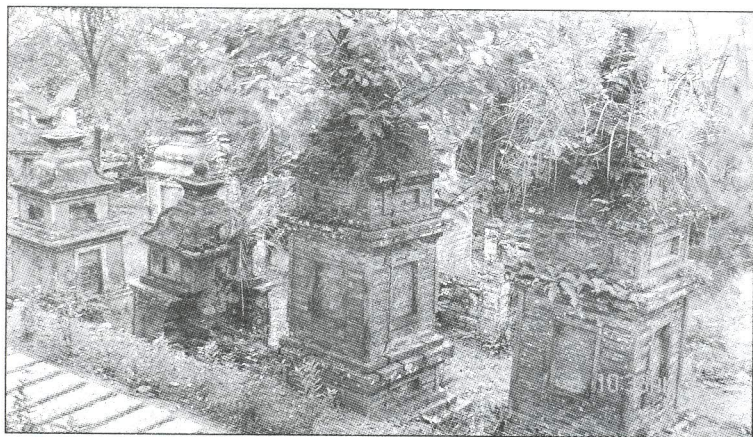
Quê quán: Thôn Đọi Lĩnh, xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Họ họ, không rõ họ tên thật, pháp hiệu là Thanh Tùng (Thích Thanh Tùng), không rõ ngày sinh, ngày đến chùa. Viên tịch ngày 22 – 8 không rõ năm.

7. Long Sơn đệ thất tổ sư, Đông Văn tháp tử khiêu giới, tự Bảo thụ, hy hy lạc đức, thuyền sư Bồ tát, thuyền tọa hạ.

- Quê quán: Huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định – Họ Trần, tự là Bảo Thụ (Thích Bảo Thụ). Đầu tiên ở chùa Thanh Sơn, Hương Tích, rồi về ngụ tổ thứ 7 chùa Đọi Sơn, không rõ năm sinh, năm mất. Viên tịch ngày 13 tháng 10.

8. Long Sơn đệ bát tổ sư, Tư Viên tháp, ma ha tử khiêu, giới tự thông quyền, chiếu chiếu nhãn nhục, thuyền sư Bồ Tát.



*Một góc vườn tháp*



*Tượng các vị Sư tổ chùa Long Đọi Sơn*

Quê quán: Huyện Phù Tiên tỉnh Hưng Yên, họ Trần không rõ tên thật, tự là Thông Quyền, Trần Thông Quyền (?). Thích Thông Quyền. Không rõ năm sinh, đến chùa năm Kỷ Hợi (1839). Viên tịch ngày 25 tháng 10 năm Mậu Thân (1908).

9. Long Sơn đệ cửu tổ sư. Viên minh tháp, ma ha tử khiêu, giới tự Phúc Hựu, hiệu khoan hòa quảng chí, thuyên sư Bồ Tát.

Quê quán: Thuộc huyện Thường Tín tỉnh Hà Tây – Hộ Vũ tên Phúc Hựu (Vũ Phúc Hựu), pháp hiệu là Quảng Chí (Thích Quảng Chí). Sinh năm Mậu Ngọ (1858), viên tịch ngày 8 tháng 9 năm Kỷ Ty (1929).

10. Long Sơn đệ thập tổ sư. Từ Minh tháp, ma ha

tỷ khiêu, giới tự Thông Trà, thích hiệu cảnh cảnh, Tịnh Đức thuyền sư, nhục thân Bồ Tát.

Quê quán: Thôn Bút xã Châu Giang, huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam, Họ Lê tên Thông Trà (Lê Thông Trà), pháp hiệu Thích Tịnh Đức, không rõ ngày tháng năm sinh, ngày ở chùa. Viên tịch ngày 4 tháng 1 năm Ất Dậu (1945).

### **III. Các đời sư trụ trì tiếp theo kể từ năm 1957 tới nay**

1. Thượng tọa Thích Thanh Quảng – sinh năm Giáp Tý (1924) là cháu của tổ thứ 10 (Thích Trịnh Đức). Vào ở chùa Đọi từ năm 1932 đến năm 1947 chùa bị tiêu thổ kháng chiến, phải đi tản cư sang chùa Hối thôn Hải Triều xã Tân Lễ huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Hiện nay là thượng tọa trụ trì chùa Hối.

2. Thượng tọa Thích Thanh Bội sinh năm Nhâm Dần (1902). Quê quán thôn Yên Nam xã Điệp Sơn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Đến trụ trì xây dựng lại chùa từ năm 1957. Viên tịch ngày 22 tháng 8 năm Quý Sửu (1973), thọ 71 tuổi.

3. Thượng tọa Thích Liên Huê - Sinh năm Tân Dậu (1921). Quê quán tại thôn Đọi Nhất xã Đọi Sơn huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam. Cùng đến tham gia xây dựng lại chùa từ năm 1957, sau đó trụ trì từ năm 1973. Viên tịch ngày 5 tháng 11 năm Kỷ Tỵ (1989) thọ 69 tuổi.



4. Sư ni Thích Đàm Thử, sinh năm Đinh Mùi (1907). Quê quán tại Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cùng đến tham gia xây dựng lại chùa từ năm 1957, phụ trách chi điền, trông nom ruộng vườn nhà chùa. Viên tịch ngày 14 tháng 11 năm Ất Sửu (1997) thọ 91 tuổi.



5. Đại đức Thích Thanh Vũ – sinh năm Kỷ Hợi (1959).

Quê quán: Tại Lý Nhân – Hà Nam là đệ tử của Thượng tọa Thích Thanh Quảng được cử từ Hưng Hà, Thái

Bình về đương cơ chốn tổ, trụ trì chùa Đọi Sơn từ năm 1989 đến nay.

Lịch sử của chùa Đọi Sơn đồng thời ghi nhận những vị sư có công lớn đối với quá trình tồn tại và bồi đắp ân đức cho nhà chùa qua bao thế kỷ? Trong đó có người có công mở mang xây dựng chùa Tháp Sùng Thiện Diên Linh – vua Lý Nhân Tông, Thiền sư Đàm Cữu Chỉ và Đại hòa thượng Thích Chiếu Thường.





ĐẠI ĐỨC THÍCH THANH VŨ  
TRỤ TRÌ CHÙA LONG ĐỘI SƠN







## LỄ HỘI CHÙA LONG ĐỢI SƠN

## VUA LÝ NHÂN TÔNG NGƯỜI MỞ MANG XÂY DỰNG CHÙA THÁP SÙNG THIỆN DIÊN LINH

Lý Nhân Tông tên thật là Lý Càn Đức (1066 - 1128) là vua triều Lý thứ 4 (1072 - 1128); sinh ngày 25 tháng Giêng năm Bính Ngọ, mất tháng Chạp năm Đinh Mùi, người Châu Cổ Tháp, lộ Bắc Giang (nay thuộc tỉnh Bắc Giang).

Ông là con vua Lý Thánh Tông – vua thứ 3 đời Lý và Nguyên Phi Ý Lan – một người con ái bình dân, hái dâu hay chữ. Trong văn bia Sùng Thiện Diên Linh ở chùa Đọi ghi chép những điềm lạ khi thân mẫu Nhân Tông mang thai và khi vua ra đời, vẻ đẹp kỳ tú của dung nhan vua thời thơ ấu; kiến thức rộng lớn, tài cung kiếm, thơ nhạc của vua thuở thiếu thời. Lý Nhân Tông lên ngôi từ năm lên 7 tuổi, và làm vua vào một thời kỳ mà triều Lý bắt đầu đạt đến sự phát triển cao độ, ông đã từng được sử sách khen là “Xứng đáng vị vua anh minh”. Với một đội ngũ quan lại dưới quyền đầy tài năng, triều đại ông đã lập nên nhiều công

trạng lầy lừng; mấy lần đánh Tống, bình Chiêm thắng lợi, đập tan âm mưu xâm chiếm Đại Việt của Tống, bắt vua Tống phải mở Hội nghị hai bên dài ngày ở Vĩnh Bình để bàn việc hoạch định biên giới và trao trả tù binh cho Tống.

Cũng như hai vị vua (ông nội và cha đẻ) là Lý Thái Tông và Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đã đưa tư tưởng Thiên Tông (một tông phái đạo Phật để hiểu vào nước ta, tạo điều kiện cho những người dân bình thường tiếp thu chân lý Phật. Qua đó kết hợp với tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng người Việt trồng lúa nước tạo nên bản sắc riêng của đạo Phật Việt Nam cũng như văn hóa – tư tưởng thời đó để lãnh đạo đất nước. Vì vậy có thể nói, thời Lý là thời kỳ Phật giáo phát triển cực thịnh ở nước ta.

Kế thừa những phẩm chất của thân mẫu (Nguyên Phi Ý Lan), ông gần gũi và yêu thương nhân dân, quan tâm đến việc khai khẩn đất đai, mở mang nông nghiệp, cấm giết trâu bò bữa bái. Ông là người có công lao, tài trí trong việc xây dựng các công trình kiến trúc cho đất nước tiếp theo công trình của vua cha là Lý Thánh Tông và thân mẫu Nguyên Phi Ý Lan cho xây dựng chùa Long Đọi Sơn từ năm 1054 - ông cho mở mang to đẹp hơn và xây tiếp tháp Sùng Thiện Diên Linh - để cầu thiện và bia đá Diên Linh tự để ghi công đức mẫu thân và nhà vua. Văn bia Sùng Thiện Diên Linh ghi rõ: "... Gặp lúc trung thu cảnh đẹp, muôn việc nghỉ ngơi thì

vua vận dụng sự kỳ diệu của mưu thần vào việc: chế thuyền ngự nguy nga to đẹp như cảnh thần tiên trên bể, chế mô hình rỗi nước rùa vàng mà mọi cảnh đều sinh động, linh hoạt; thiết kế các lầu đài có máy móc tự động như người gõ đánh chuông, đài sen 7 tầng có bánh xe xoay chuyển; xây dựng các chùa lớn, tháp cao như chùa Diên Hựu, Long Đọi, tháp Sùng Thiện Diên Linh và cung điện, sân châu để họp mặt các chư hầu”.

Dưới triều Lý lần đầu tiên nước ta lập trường học Quốc Tử Giám, chiêu hiền đãi sỹ, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn nữa về mặt kinh tế và bộ mặt văn hóa đất nước, người học trò đầu tiên của Quốc Tử Giám là Thái tử Càn Đức tức Lý Nhân Tông sau này.

Tác phẩm văn học của Lý Nhân Tông hiện chỉ có 3 bài thơ, 4 bài hịch, chiếu và một vài bức thư gửi triều đình Tống, 3 bài tứ tuyệt: *Trung tán Vạn Hạnh Thiền Sư*; *Tán Giác Hải Thiền Sư*; *Thông Huyền đạo nhân*; *Trung tán Sùng Phạm Thiền Sư* đều thuộc thơ thù tặng, ban khen hoặc truy tán các vị Thiền sư và Đạo sỹ nổi tiếng đương thời. Bức thư có giá trị nhất là thư gửi vua Tống đòi trả lại ta hai động Vật dương và Vật ác (Thỉnh hoàn Vật dương, Vật ác nhị động biểu). Lời lẽ mềm mỏng, khiêm nhường nhưng khôn khéo vạch được âm mưu chiếm đất và sự dối trá của Tống. Ngoài ra còn có các bài Thảo Ma sa động hịch, Cấm sát ngư chiếu. Riêng bài Lâm chung di chiếu (Chiếu để lại lúc sắp mất) là có nhiều ý vị, biểu lộ rõ phong cách của người

viết. Trong phần mở đầu, nhà văn phê phán thái độ quá coi trọng cái chết của những kẻ tầm thường, làm người khác phải hao phí không ít tiền của và sức lực vào những việc ma chay, tế lễ, điều đó không phù hợp với bản tính và sở thích của tác giả. Các phần sau tác giả lần lượt nói qua về thân thế của mình; về triệu chứng mình sắp mất; khẳng định phẩm chất của hoàng tử Dương Hoán, người sẽ nối ngôi, căn dặn viên quan cận thần Bá Ngọc, người được giao trách nhiệm thực hiện di chiếu và cuối cùng là những lời vĩnh quyết đau đớn với quần thần. Bài văn hé mở cho ta thấy một tấm lòng nhân hậu cao cả, không muốn lạm dụng địa vị cao sang để phiến nhiễu dân; chỉ muốn trước sau lúc nào cũng giữ được sự giản dị, đạt được ý nguyện “trăm họ được yên”, “bốn bề yên vui, biên thùy ít loạn”.

## THIỆN SƯ ĐÀM CỨU CHỈ (995 - 1067)

Thiền sư thời Lý Thái Tông – Trụ trì chùa Long Đọi Sơn.

Không rõ tên thật, pháp danh là Cứu Chỉ - Đời thứ 7 phái Vô Ngôn Thông, dòng thiền Quan Bích, Việt Nam. Quê ở làng Phủ Đan, Hương Chu Minh, tỉnh Bắc Ninh. Sinh năm Ất Mùi 995. Thuở nhỏ, ông hiếu học, đọc nhiều sách, thường than rằng: Khổng Tử, Mặc Tử, câu chấp về lẽ “có”; Lão Tử, Trang Tử, đắm đuối về lẽ “không”. Những cách vụn vặt của thế tục đều không phải là phương pháp giải thoát. Chỉ có Phật giáo không thể Có, không, có thể kết liễu được cuộc sống khác, nhưng phải tự tu rất nghiêm ngặt mới được.”

Ông tham đạo với Định Hương Trường lão ở chùa Cam Ứng núi Bá Sơn rồi tiếp tục tu học ở chùa Quang Minh, núi Tiên Du.

Vua Lý Thái Tông đã ba lần cho vời, ông vẫn không đến, khiến vua phải thân tới chùa thăm hỏi. Sau ông vui lòng về trụ trì ở chùa Diên Linh, núi Long Đọi (ở Duy Tiên, Hà Nam) do Tể tướng Dương Đại Gia xây

dựng và mời ông (năm 1054) do thiện ý của vua Lý Thánh Tông (con Lý Thái Tông) và Vương Phi Ý Lan. Ông đã góp công sức để xây dựng chùa cùng tế tướng Dương Đạo Gia và trở thành vị cao tăng đầu tiên ở chùa Long Đọi, kể từ khi Lý Thánh Tông (rồi Lý Nhân Tông) cho mở mang xây dựng bằng gạch ngói lâu bền, là một trong 4 ngôi chùa lớn của thời Lý lúc bấy giờ. (Đến đời Lý Nhân Tông lại phát triển thêm và cho xây tháp Sùng Thiện Diên Linh cao 13 tầng trong 3 năm (1118 – 1121) viết văn bia chùa Đọi, cũng là một trong những bia đá to hiện nay còn lại).

Thiền sư Đàm Cứu Chỉ – mất năm Đinh Mùi (1067) thọ 72 tuổi.

### **Tác phẩm**

Còn lại 1 bài thơ “Tâm Pháp” kèm theo lời dẫn.

Nội dung bài thơ cho ta thấy Thiền Sư muốn nói tất cả thế giới hiện tượng này chỉ là cái bóng của tâm giới mà thôi.



## ĐẠI HÒA THƯỢNG THÍCH CHIẾU THƯỜNG (1765 - 1840)

Sư tổ đời thứ 5 chùa Long Đọi Sơn

Không rõ tên thật, năm sinh, quê quán.

Pháp danh gọi là “*Hòa thượng tự Chiếu Thường Nhục thân Bồ Tát*” (Thích Chiếu Thường).

Chùa Long Đọi Sơn có từ trước thế kỷ 10 (có trước khi Lê Hoàn, Đại Hành hoàng đế, đến đây tịch điền khuyến nông năm 987).

Được mở mang xây dựng lại từ thế kỷ 11, từ đời Lý Thánh Tông (1054 - 1072) đến đời Lý Nhân Tông (1072 - 1497) được mở mang xây dựng thêm và dần dần tu bổ, phát triển (1118 - 1121).

Chùa và tháp tồn tại được trên 300 năm thì đến thế kỷ thứ 15, giặc Minh sang xâm lược nước ta, đã phá hỏng toàn bộ chùa và tháp trong khoảng (1414 - 1417). Từ đó chùa bị hoang phế, mãi gần 200 năm sau, đến thời nhà Mạc (Mạc Hậu Hợp) (1591), nhân dân mới xây dựng lại chùa.

Đến nay chùa Long Đọi còn lưu danh 10 đời sư tổ kể từ đời Mạc trở đi (là những vị hòa thượng có nhiều

công lao xây dựng và phát triển chùa, mới được giới tăng ni và chúng sinh tôn là Sư tổ). Trong đó có 2 đời Sư tổ được đóng mốc son trong công việc hình thành và phát triển chùa Long Đọi Sơn là:

*Đời sư tổ thứ nhất:* Thiền sư Đại hòa Thượng Thích Hải Triều, không rõ họ tên thật, quê quán và năm sinh, năm mất. Truyền thuyết kể lại rằng: Thiền sư qua đây gặp phong cảnh hữu tình, thế đất Cửu Long (9 con rồng chầu về núi) đồng ruộng tươi tốt, chúng sinh hiền hòa mộ đạo, lại thấy dấu vết của cảnh chùa cũ đã đổ nát hoang tàn, cây cối rậm rạp um tùm. Thiền sư coi đây là nơi đắc địa cho đất Phật, nên đã dựng 3 gian nhà tranh nhỏ để thờ Phật trên đỉnh núi và thu nạp các bậc tu hành đến nương thân. Tuy không để lại nhiều dấu tích, nhưng sự có mặt của thiền sư Thích Hải Triều là dấu ấn đầu tiên tái lập chùa Long Đọi sau này, kể từ năm 1591.

*Đời Sư tổ thứ 5:* Là Hòa Thượng Thích Chiêu Thường cùng một lúc trụ trì 3 chùa: Chùa Thọ ở Thường Tín, chùa Đa Bảo ở Phú Xuyên, nhưng nơi chính vẫn là chùa Long Đọi.

Sách nhà Phật còn lưu giữ tại chùa có ghi lại: Vì chân tu đạo cao đức trọng đã có lần vào Thanh Hóa cầu nguyện cho mẹ vua (Quốc Mẫu) khỏi được bệnh. Khi ra về được vua ban thưởng một đôi đĩa kim giao và một chén ngọc (hiện vật mất năm 1947 do tiêu thổ kháng chiến chống Pháp).

Hòa thượng Thích Chiếu Thường là người có công lớn nhất trong việc hình thành 125 gian chùa (tôn tạo hoàn thiện trên cơ sở các đời tổ trước để lại) về mặt cảnh quan. Phần bài trí tượng phật bên trong... là người đứng ra lo toan xây cất tiền đường, hậu điện. Xây thêm 7 gian sau với tả hữu hành lang, hoàn thiện các ván in sách (chữ khắc trên bản gỗ để ấn loát sách kinh) và lưu hành các bộ kinh: Kinh Di Đà - Kinh Dược Sư - Kinh A Hàm - Kinh Bảo Huấn - Kinh Hộ Pháp và Kinh Nhật Tụng.

Đúc 1 chiếc khánh lớn và 1 tượng Di Lạc bằng đồng nặng 1000 kg.

Hòa Thượng cho xây thêm 8 gian và hệ thống tăng phòng để có chỗ sư sãi về nghỉ ngơi và học tập. Từ đó thành trường Bắc Kỳ Phật giáo, trở thành tùng lâm chốn tổ, giáo dục tăng ni trong 3 tháng hè, gọi là trường hạ.

Hòa thượng viên tịch ngày 21 - 3 năm Canh Tý đời Minh Mệnh (1840). Dược sư sãi và quan lại triều đình cùng dân chúng khắp nơi về dự lễ an táng. Đến kỳ chính kỵ năm sau. Số người về cũng rất đông, phải làm lễ đến 3 ngày mới hết. Chính vì vậy, hội chùa Đọi hàng năm là ngày 21 - 3 và thường kéo dài 3 ngày - Hội chùa song song với việc lễ Phật và vãng cảnh còn ý nghĩa tưởng niệm ngày mất của Hòa Thượng Thích Chiếu Thường Nhục thân Bồ tát - người đã có công lớn trong việc xây dựng mở mang phát triển chùa Long Đọi.

## NHỮNG DẤU MỐC LỊCH SỬ CỦA CHÙA LONG ĐỘI SƠN

**Năm 40:** Từ thời Hai Bà Trưng đã có phủ Đội Sơn – Làng Đội đã có chùa, sau này gọi là Chùa Hạ (Làng Đội Tam). Trên núi đã có Am thiên nhỏ. Quân của Tô Định đã đóng đồn trên núi: nghĩa quân của bà Cao Thị Liên (21 - 43) ở Thạch Tổ, Thanh Liêm (nay là Phủ Lý) đã có nhiều lần đem quân đến đánh, hiện còn di tích mả Tàu từ nhiều đời để lại.

**987** – Mùa Xuân. Vua Lê Đại Hành đến tịch điền ở chân núi Đội, truyền thuyết kể rằng nhà Vua cày được 1 hũ vàng và 1 hũ bạc, nên đặt tên là ruộng Kim Ngân.

**1010** - Được tin Vua Lý dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long, nhân dân làng trống Đội Tam tổ chức một đoàn múa trống và múa rồng leo lên núi cao để vẫy chào đoàn thuyền của nhà Vua. Từ dưới thuyền trông đoàn múa rước, như là một bầy rồng đội núi bay lên. Lý Thái Tổ thấy thế rất mừng liền đổi tên núi Đội là Long Đội Sơn (rồng đội núi) và cho phép làng Đội Tam được

đem nghề trồng lên Kinh đô Thăng Long sản xuất, sau này phát triển trở thành phố Hàng Trống (gần hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội).

**1010** – Sau khi rời đô xong – Lý Thái Tổ cho xây dựng và phát triển chùa chiền ở Kinh Đô, đồng thời lệnh cho các hương ấp, “nơi nào có chùa quán đã đổ nát đều phải sửa chữa lại...” Nhân dân vùng núi Đọi đã tu sửa am thiền thành sơ thiền bằng tre gỗ...

**1054** – Lý Thánh Tông (đời thứ 3 triều Lý) cùng Vương phi Ý Lan đi thăm thấy cảnh sắc đẹp, lại có di tích lịch sử (ruộng vàng, ruộng bạc của Lê Đại Hành và Lý Thái Tổ đổi tên là Long Đọi Sơn) nên đã quyết định cho xây dựng chùa Long Đọi Sơn với quy mô gạch ngói lầu bên, là một trong 4 chùa lớn của cả nước thời đó. Giao cho tể tướng Dương Đại Gia chỉ huy xây dựng và mời thiền sư Đàm Cứu Chỉ về trụ trì ở chùa để cùng tham gia xây dựng.

**1118 – 1121** – Lý Nhân Tông (đời vua thứ 4 triều Lý) cho mở mang to đẹp hơn và xây tháp Sùng Thiện Diên Linh cao 13 tầng.

**1122** – Xây dựng bia đá lớn cũng gọi là bia Sùng Thiện Diên Linh (là bia đá lớn nhất nước ta hiện nay còn lại). Giao cho Hình bộ thượng thư Lý Công Bật viết văn bia chùa Đọi.

**1406** – Nhà thơ Nguyễn Phi Khanh (thân phụ Nguyễn Trãi) đến thăm chùa, vịnh thơ.

**1407** – Giặc Minh sang xâm lược nước ta, đã phá chùa và tháp Sùng Thiện Diên Linh, lật đổ bia đá (trong khoảng 1414 - 1417).

**1467** – Vua Lê Thánh Tông (đời vua thứ 3 triều Lê Lợi) đến thăm chùa, để lại bài thơ khắc vào mặt sau bia đá của triều Lý.

**1591** - Đời Mạc Mậu Hợp, nhân dân đóng góp tiền của xây dựng lại chùa, do Hòa thượng Thích Hải Triều trụ trì.

**1860** - Đời Tự Đức (tổ đời thứ 5 – Thích Chiếu Thường) sửa thượng điện, tiền đường, nhà tổ, siêu hương, gác chuông, nghi môn, xây dựng hoàn chỉnh 125 gian – Từ đó chùa trở thành trường Bắc kỳ Phật giáo, trở thành trung tâm chốn tổ, khai trường thuyết pháp, cứu thế độ sinh gọi là Trường Hạ, giáo dục tăng ni trong 3 tháng hè.

**1864** – Sửa hành lang, đúc tượng Di Lặc bằng đồng, đúc chuông đồng, đúc khánh đồng.

**1947** – Kháng chiến chống Pháp, chùa bị đốt phá do tiêu thổ kháng chiến, trở thành hoang tàn.

**1957** – Hòa bình lập lại các sư trong sơn môn khôi phục chốn tổ, nhân dân thập phương tham gia tu sửa, tôn tạo di tích lịch sử.

Lập lại trường Hạ do Sư cụ chùa Đô Quan là Hội trưởng Hội Phật giáo huyện Duy Tiên, ủy viên Quốc hội đứng lên tổ chức xây dựng khôi phục chốn tổ.

**1960** – Chốn tổ cử cụ Thượng tọa Thích Liên Huệ (người thôn Nhất) và sư cụ Thích Thanh Bội (người làng Yên Nam - Điệp Sơn) trụ trì chùa và Sư cụ Thích Đàm Thủ (nữ) về làm chi điền cai quản ruộng vườn.

**1992** - Được nhà nước cấp bằng Di tích lịch sử Văn hóa (ngày 10 - 4 - 1992, Nghị định số 519/CP) sau được Nhà nước và chính quyền cấp kinh phí trùng tu.

**1993** – Xây lại nhà bia.

**1994** – Sửa các nhà động tội (thập điện Minh Vương)

**1995** – Xây lại nhà Hậu điện.

**1996** – Xây lại nhà Thập bát La Hán.

**1998** – Nhà chùa đúc lại tượng la Hán xong (18 vị).

**2000** – Xây lại Trung điện (do Đại đức Thích Thanh Vũ chủ trì).

Từ sau năm 2000 đến nay, nhà chùa vẫn được xây dựng, tu bổ để chùa Long Đọi Sơn ngày càng hoàn thiện và khang trang đẹp đẽ hơn.

# CHÙA LONG ĐỘI SƠN HÔM NAY

Từ những giá trị về lịch sử, văn hóa vốn có, chùa Long Đội Sơn đã được nhà nước cấp Bằng Di tích lịch sử văn hóa vào năm 1992. Cũng từ đó đến nay chùa đã được các cấp chính quyền và ngành văn hóa đầu tư kinh phí khá lớn để trùng tu:

*Năm 1993 xây lại nhà bia*

*Năm 1994 sửa các nhà động tịnh (Thập điện Minh Vương)*

*Năm 1995 xây lại nhà Hậu điện*

*Năm 1996 xây lại nhà Thập bát La Hán*

*Năm 1998 nhà chùa đúc lại tượng La Hán*

*Năm 2000 xây lại Trung Điện*

Đến nay, chùa đã là một quần thể kiến trúc khang trang, đầy đủ với diện tích xây dựng khoảng 1000 m<sup>2</sup> và diện tích vườn rừng khoảng 1 ha. Toàn bộ công trình bao gồm (tính từ ngoài vào) Hệ thống đường từ cổng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc



## ĐỘ VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ THAO

Căn cứ điều 46 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,  
Căn cứ Pháp lệnh "Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam  
thắng cảnh" số 14 LCT/HĐNN ngày 4 tháng 4 năm 1984  
của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

# CÔNG NHẬN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

*Chùa Đọi Sơn  
Xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên  
tỉnh Hà Nam*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỐ 420/HĐ  
NGÀY 9 THÁNG 4, NĂM 1992  
HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HÀ NỘI NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 1992

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

ĐIỀU TÍN VÀ THỂ THAO



*Trần Hoàn*

chùa dưới chân núi Đọi lên chùa được lát toàn bộ đá cứng với khoảng 300 bậc... Cổng chính của chùa; Nhà bia; Quan âm đài; Chùa chính (6 gian); Phía sau chùa chính là sân vườn hoa; phía trước bên phải và bên trái chùa chính là Động tột, phía sau bên phải và bên trái chùa chính là Nhà tượng La Hán; Kế tiếp là Hậu Điện; Bên phải Hậu Điện là Thiên Chủ, Nhà Trai, phía sau nhà Tượng La Hán trái là nhà Thờ Tổ, nhà giảng đường, nhà khách, phía dưới nhà khách là khu vườn tháp (40 tháp). Phía bên trái Nhà Bia là khu đền Mẫu và An Phủ Đọi...

Chùa Long Đọi Sơn trên đỉnh núi Đọi giờ đây càng đẹp hơn, không chỉ bởi sự bề thế và cảnh quan quyến rũ nơi chùa, mà còn bởi những lòng người hướng

# CẢNH QUAN DI TÍCH



Cổng Chùa Long Đọi Sơn



Nhà khách Chùa Long Đọi Sơn



# CẢNH QUAN DI TÍCH



Nhà Tổ Chùa Long Đọi Sơn



Cổng vào Chùa Chính

thiện từ bốn phương tìm về, vừa Lễ Phật, và chiêm ngưỡng và tìm hiểu về vùng đất Đọi Sơn, về giá trị lịch sử, văn hóa sâu xa của ngôi chùa vốn khởi sự từ cách đây đã ngót nghìn năm.

Ngôi chùa không chỉ là nơi để con người gửi gắm và cầu mong những điều tốt đẹp trong cuộc sống, là nơi cho tâm hồn có được những phút giây thư thái mỗi lúc ra khỏi bụi trần đến với cõi tâm linh thanh tịnh nơi cửa phật. Mỗi năm, đặc biệt vào dịp lễ hội (19 đến 21 tháng 3 âm lịch), hàng vạn người khắp trong vùng đã đến lễ và dự hội chùa Đọi Sơn, đủ thấy giá trị rất lớn của danh thắng Chùa Đọi. Ngày xưa, trong lễ hội cũng vậy: "...  
"Đông đảo dân làng, thiện nam tín nữ đến dâng hoa, tụng kinh gõ mõ theo lễ nghi nhà chùa tạo nên quang cảnh không gian thật vui vẻ, rục rịch giữa bụi trần ai, thành nơi cực lạc chưa từng có từ trước đến nay.

Núi chẳng vì cao mà thêm Tiên phật

Nước chẳng vì sâu mà có rồng thiêng

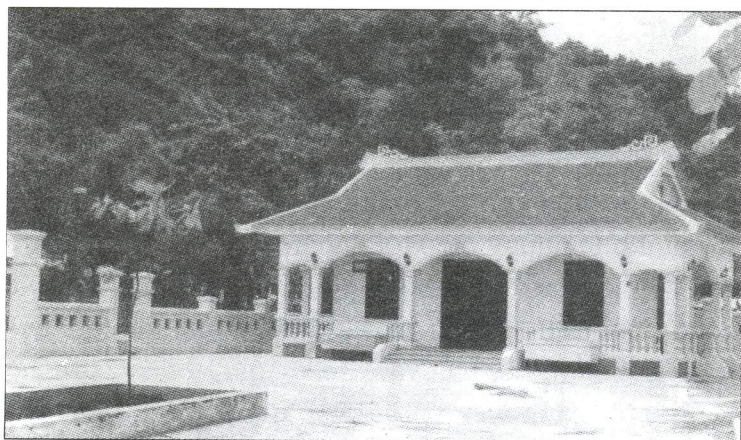
Chùa núi từ đây có lời ca

Chùa được bày đặt ra chẳng bảo là nhờ có núi, có tiên, có nước, có rồng!

Chín rồng là hình dạng người hiền

Chín giếng thủy tỏ lòng biết ơn

Tiếng chuông thức tỉnh lòng người, thế là sắc sắc không không, nơi đây trở thành danh thắng của đất nước.



*Nhà khách chùa Long Đọi Sơn*

Ba la tế độ chi phúc, trước trước sau sau mãi mãi được ghi nhận trong vùng Đông Á này...”

Cùng với những điều vốn có của ngôi chùa xưa và nay, lễ hội chùa Đọi là một biểu hiện sức sống mãnh liệt của văn hóa cội nguồn, có tác dụng giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống cha ông, về tinh hoa văn hóa của dân tộc, góp phần hun đúc lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước của người dân trấn Sơn Nam.

Trong những năm qua, nhà chùa không chỉ đơn thuần thực hiện hành lễ, tụng kinh niệm phật mà còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, làm cho Đạo thêm tốt, đời thêm đẹp hơn lên.

Đại đức Thích Thanh Vũ, trụ trì chùa Long Đọi Sơn, hiện là Ủy viên Hội chữ thập đỏ 3 cấp: xã, huyện,

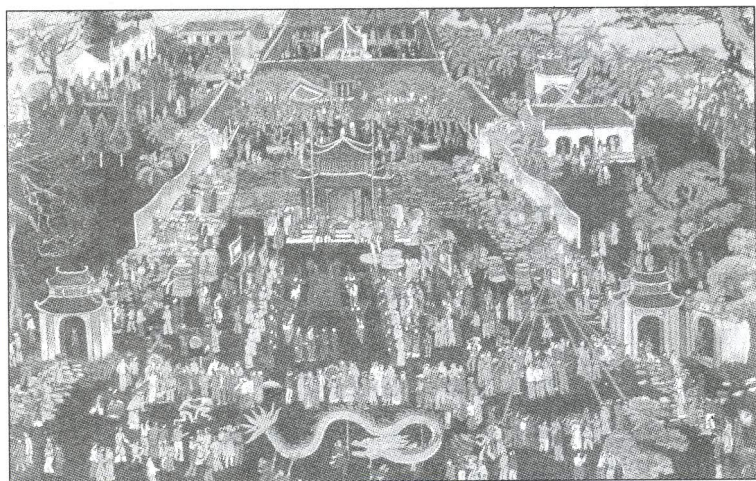
tỉnh; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ khu vực Đọi Sơn; Ủy viên BCH Hội Phật giáo huyện Duy Tiên, ủy viên Mặt trận Tổ quốc xã, huyện. Riêng Hội chữ thập đỏ khu vực Chùa Long Đọi Sơn hiện có 3080 hội viên. Hàng năm, Hội thường xuyên tham gia các hoạt động nhân đạo, cứu trợ, giúp đỡ người có khó khăn, tổ chức khám và trị bệnh miễn phí cho nhân dân; giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam, tham gia công tác khuyến học, động viên thăm hỏi nhau...

Đến nay đã có trên 103 triệu đồng được Hội chữ thập đỏ khu vực chùa Đọi chi cho các công tác trên; Hàng chục triệu đồng quỹ Hội được xây dựng, tạo kinh phí cho Hội hoạt động và động viên kịp thời các gia đình hội viên khó khăn... Hội chữ thập đỏ khu vực chùa Đọi đã được nhận Bằng khen của Hội chữ thập đỏ Việt nam, của UBND tỉnh Hà Nam, của Ủy Ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Chủ tịch Hội - Đại đức Thích Thanh Vũ, đã được các cấp, các ngành tặng nhiều Bằng khen về thành tích hoạt động xã hội...

Đọi Sơn, sông Châu, núi Nguyệt, núi Điep, sông Ninh – cả một vùng quê đồng bằng có đủ sông, núi với sắc nước mây trời đẹp như được sinh ra trong huyền thoại.

Chùa Đọi Sơn không những được tạo nên bởi một vùng đất mang đậm nền văn minh nông nghiệp lúa nước, trồng dâu, chăm tằm, mà còn là sự hội tụ những





*Lễ hội chùa Long Đọi Sơn*

nét văn hóa, kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu của các thời đại. Yếu tố thiên nhiên và văn hóa hợp thành với bao truyền thuyết - Đó là câu chuyện tịch điền mở hội thi cày thi cấy của Vua Lê Hoàn để có cái tên “ruộng vàng, ruộng bạc” nhằm khuyến khích nghề nông phát triển; Đó còn là bến đỗ thuyền Rồng của Vua Lý, Vua Lê, là làng trống Đọi Tam, múa rối nước Làng Trung; Rối bãi Mồm Lợn, bãi Cá Rô; Là chín giếng nước quanh chân núi Đọi được xem như mắt Rồng... đã đi vào huyền thoại từ bao đời... Cho nên Chùa Long Đọi Sơn trên núi Đọi ấy thực là một danh thắng nổi tiếng của tỉnh Hà Nam.

## LONG ĐỘI SƠN TỰ VÀ NHỮNG VẦN THƠ

Cảnh sắc chùa Long Đội Sơn từ xưa đã thu hút sự quan tâm của nhiều vị vua chúa, danh sĩ, những tao nhân mặc khách xa gần. Rất nhiều người đến thăm viếng chùa đã để lại những vần thơ vịnh cảnh, những cảm xúc rung động sâu xa. Xin được giới thiệu cùng bạn đọc một số bài thơ như thế về Long Đội Sơn.

### *Chùa Long Đội*

*Giữa cánh đồng bằng một trái non  
Ngôi chùa Long Đội đứng chon von  
Công trình kiến trúc khen ai khéo  
Phong cảnh xưa nay dậy tiếng đồn.*



## *Thế đất cửu Long*

*Đầu gối núi Đọi  
Chân dọi Tuần Vương  
Phát tích Đế Vương  
Lưu truyền vạn đại.*

## *Tiếng chuông Chùa Đọi*

...  
*Vẳng tự chùa xa tới  
Tiếng thưa lọt mũi bông  
Triều dâng trời đất rạng  
Trăng bạc sông mênh mông*

LÊ THÁNH TÔNG (1442 - 1497)

## *Đề bia chùa Long Đọi*

*Non cao thành dã cũ xưa*

*Lên theo đá núi, viếng chùa trong mây*

*Lý triều bia dựng còn đây*

*Giặc Minh hung bạo, đang tay phá chùa*

*Đường mòn biếc phủ rêu thưa*

*Mưa xuân cây cối thêu thùa thêm xanh*

*Lên cao bốn phía nhìn quanh*

*Mênh mang muôn dặm dăng màn cỏ cây...*

NGUYỄN KHUYẾN (1835 - 1909)

## *Thăm chùa Đọi*

*Đồng bằng mọc núi lạ lừng thay  
Lầu gác lô nhô bóng xế tây  
Mười dặm đường dài còn vẻ biếc  
Lưng trời chim mới trở triều bay  
Cây bông xóm mạc xa xa thấy  
Mắt lóa phong trần bước bước ngay  
Cái thú trên non chùng vẫn có  
Bên mây đứng đỉnh một sư thầy*

NGUYỄN KHUYẾN

## *Nhớ núi Đọi*

Già yếu xa xôi bấy đến nay  
Làng chơi loáng thoáng lạ lòng thay  
Chùa xưa ở lẫn cùng cây đá  
Sư cụ nằm chung với khói mây  
Dặm thế ngô dâu tầng trúc ấy  
Thuyền ai khách đọi bến dâu đây  
Chuông chùa vang tiếng người không biết  
Trâu thả sườn non ngủ gốc cây.

## *Lên núi Long Đọi đề thơ vách chùa*

Quán quýt bầy rồng, dáng lượn bay  
Vẻ non vẫn biếc muôn đời nay  
Bia ghi triều Lý rêu phong kín  
Đường đón vua Lê hoa rụng đây  
Làn nước mênh mang một chòm nổi  
Dòng sông uốn lượn ba bề vây  
Phòng sư thấp thoáng trong vòm trúc  
Phủ đá sườn non ngôi ngấm mây.

**LÊ PHƯƠNG** (*sưu tầm*)

## *Tâm và Pháp*

Hiểu thấu thân tâm vốn lặng trong  
Thần thông biến hóa hiện vô cùng  
Dù “vô” dù “hữu” từ đây cả,  
Thế giới hà sa đếm khó xong  
Khắp cõi thái hư đều chập ấp,  
Xem ra hình trạng thấy đều không  
Muôn đời vạn kiếp bì sao được,  
Chốn chốn nơi nơi sáng lạ lòng.

TRẦN THỊ BĂNG THANH (dịch)

## *Núi Long Đọi*

Chùa núi từ xa đã tới nơi  
Đứng nhìn muôn dặm nước non phơi  
Lý triều bia tạc lời hoang đản  
Chiếu Miếu thơ bình bút thanh thời  
Rồng cuộn khúc thiêng nằm vực thẳm  
Chim bay cánh mỏi chậm ngang trời  
Bao la vũ trụ trời dầm nước  
Vời vợi trong lòng nghĩ mãi thôi

NGUYỄN THANH VÀ TRƯƠNG SĨ HÙNG (dịch)

NGUYỄN LƯƠNG

*Lên chùa Đọi  
nhớ người xưa*

Sừng sững non cao giữa cánh đồng  
Xanh xanh nước biếc dưới ngàn thông  
Đọi Sơn dựng tháp Diên Linh Tự  
Bia đá đề thơ Lê Thánh Tông  
Vua Lý xây chùa cầu việc thiện  
Đại Hành cày ruộng khuyến nghề nông  
Phi Khanh thổ thức hồn non nước  
Nguyễn Khuyến ngâm nga giải tác lòng.



*Hòa Thượng*

**NGUYỄN ĐỨC NGHIÊM**

*(Nam Định)*

## *Hỏi thăm núi Đọi*

Hỏi thăm núi Đọi ở nơi nao  
Rừng phúc rừng duyên đạo gót vào  
Ngọn tháp Diên Linh xinh đẹp nhỉ  
Nét bia Phạn tự lạ kỳ sao  
Sông Châu núi Đọi còn ghi ấn  
Nhà Lý rừng công cũng lớn lao  
Mới biết có người nên có cảnh  
Tháp cổ ngàn năm núi lại cao.

LÊ PHƯƠNG

## *Cảnh chùa Đọi*

Lúc hội rồng mây, lúc vắng teo  
Âm u một khoảnh tít trên đèo  
Dấu thơm lừng lầy tranh khôn vẽ  
Hương ngát uy nghi tiếng mãi reo  
Sườn núi rừng thanh cây thẳng tắp  
Giữa dòng bể thích nước trong veo  
Bông hồ lãng uyển đây chăng tá?  
Du khách ngỡ ngàng gió cuốn theo

BÙI VĂN DI

## *Phong cảnh núi Đọi*

Phong cảnh xa trông nhỏ tí teo  
Tới nơi bát ngát một phương đèo  
Chuông vàng trên gác chiều vang vọng  
Đá trắng sườn non rêu mốc meo  
Trên núi linh cầm thông bát ngát  
Dưới sông ngư phủ gió vì vèo  
Bốn phương nô nức đâu là chẳng  
Một bước cao trông, một bước trào.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **DANH THẮNG CHÙA ĐỘI**

*Tác giả Lương Hiền - NXB Văn hóa Thông tin*

### **LỊCH SỬ LONG ĐỘI SƠN TỰ**

*Tác giả Duy Phương - NXB Văn hóa Dân tộc*

**TÀI LIỆU DO ĐẠI ĐỨC THÍCH THANH VŨ CUNG CẤP**

## MỤC LỤC

- ☐ Núi Đọi và Chùa Long Đọi Sơn - Một danh thắng nổi tiếng của Trấn Sơn Nam ..... 7
- ☐ Bia chùa Đọi - Một cổ vật có giá trị của di tích (phần phiên âm) ..... 28
- ☐ Nội dung Bia Chùa Đọi (phần dịch nghĩa)... 44
- ☐ Long Đọi Sơn Tự và các vị sư trụ trì ..... 68
- ☐ Những dấu mốc lịch sử của chùa Long Đọi Sơn ..... 82
- ☐ Chùa Long Đọi Sơn hôm nay ..... 87
- ☐ Long Đọi Sơn tự và những vần thơ ..... 93

# LONG ĐỘI SON TỰ XUA VÀ NAY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN  
CÔNG TY VĂN HÓA TRÍ TUỆ VIỆT

*Phối hợp xuất bản*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**ĐỖ THỊ PHẤN**

Biên tập:

**NGUYỄN THỊ SÁNH**

Độc bản in thử:

**BAN BIÊN TẬP VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG**

Trình bày:

**TRUNG TÂM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG  
CÔNG TY VĂN HÓA TRÍ TUỆ VIỆT**

In khổ 13x19cm tại Công ty Cổ phần In 15.  
Giấy phép xuất bản số 128-2005/CXB/2-12/VHSG cấp ngày  
26 - 12 - 2005. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2005.